

Đề bài:

Khát vọng độc lập
và khí phách Đại
Việt qua ba áng
văn: Chiêu dời đô
(Lí Công Uẩn),

Hịch tướng sĩ
(Trần Hưng Đạo)
và Nước Đại Việt
ta (trích Bình Ngô
đại cáo, Nguyễn
Trãi).

Bài làm

Ba áng văn: *Chiếu dời đô* của Lí Công Uẩn, *Hịch tướng sĩ* của Trần Quốc Tuấn và *Nước Đại Việt ta* (trích *Bình Ngô đại cáo*) của Nguyễn Trãi là sản phẩm tinh thần của ba thời đại khác nhau: Lí, Trần, Lê, nhưng lại gặp nhau ở một điểm chung nhất. Đó là khát vọng độc lập à khí phách Đại Việt!

Dân tộc Đại Việt đã trải qua một thời kì dài đau thương đầy máu và nước mắt – thời kì đen tối của cảnh đất nước, nô lệ. Đau thương chất chứa trong tim mỗi người dân con Lạc cháu Hồng biến thành niềm khát khao độc lập tự do đến cháy bỏng. Niềm khát khao độc lập tự do cháy bỏng ấy trở thành sức mạnh quật cường quét sạch bè lũ cướp nước. Độc lập tự chủ đã giành được từ đầu thế kỉ X, nhưng sóng chưa yên, bể chưa lặng, quân thù vẫn ngày đêm dòm ngó giang sơn Đại Việt. Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV, dân tộc ta đã phải đương đầu với các thế lực từ truyền thống bất khuất của mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước vẫn sục sôi mãnh liệt trong tâm hồn dân tộc Đại Việt. Khát vọng độc lập đã trở thành lí tưởng của thời đại, là tấm gương phản chiếu xã hội. Văn học thời kì này đã phản ánh được khát vọng cao đẹp của dân tộc.

Buổi đầu mới giành độc lập, đất nước ta còn chưa cường thịnh. Trong mấy chục năm mà đã thay đổi sự trị vì tới ba vương triều. Các triều đại Đinh, Tiền Lê *số vận ngắn ngủi* thực là đau xót! Sự suy vong nhanh chóng của các vương triều là tiếng chuông cảnh báo về sự tồn vong của dân tộc, của quốc gia. Không thể để kẻ thù có cơ hội đặt lại nền thống trị. Thành quả của hơn một ngàn năm đấu tranh kiên cường bền bỉ của bao thế hệ lẽ nào lại để mất? Không những phải giữ yên giang sơn bờ cõi mà còn phải đưa đất nước ta phát triển hùng cường. Làm thế nào để cho Đại Việt phát triển thành một quốc gia hùng mạnh? Đó là nguyện vọng của một vị hoàng đế và cũng là nguyện vọng của muôn dân trăm họ. Ý nguyện của nhân dân đã thôi thúc hoàng đế Lí Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư về Đại La.

Trong *Chiếu dời đô*, Lí Thái Tổ đã bày tỏ rõ: ...*Thế mà hai nhà Đinh, Lê lại theo ý riêng mình, khinh thường mệnh trời, không noi theo dấu cũ Thương, Chu, cứ đóng yên đô thành ở nơi đây, khiến cho triều đại không được lâu bền, số vận ngắn ngủi, trăm họ phải hao tổn, muôn vật không được thích nghi. Trẫm rất đau xót về việc đó, không thể không dời đổi.*

Hướng gì thành Đại La, kinh đô cũ của Cao Vương: ở vào nơi trung tâm trời đất, được cái thế rồng cuộn hổ ngồi, đã đứng ngôi nam bắc đông tây; lại tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà bằng; đất đai cao mà thoáng. Dân cư khỏi phải chịu cảnh khốn khổ ngập lụt; muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi. Xem khắp đất Việt ta, chỉ có nơi này là thắng địa. Thật là chốn hội tụ trọng yếu của bốn phương trời đất; cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời.

Nếu như khát vọng độc lập trong *Chiếu dời đô* thể hiện ở nguyện vọng xây dựng một đất nước phồn vinh, với sự trị vì của các *đế vương muôn đời*, thì ở *Hịch tướng sĩ*, khát vọng ấy lại được biểu lộ bằng tinh thần quyết chiến, quyết thắng giặc thù. Cả bài hịch sục sôi một tinh thần sẵn sàng xả thân vì nước: *Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng*. Trần Quốc Tuấn đã mài sắc ý chí chiến đấu của ba quân tướng sĩ bằng cách thổi bùng lên ngọn lửa yêu nước, căm thù giặc trong họ, thức tỉnh lòng tự tôn và ý thức dân tộc trong họ, chỉ ra cho họ thấy trách nhiệm của một người dân trước sự tồn vong của đất nước. Tinh thần quyết chiến, quyết thắng giặc thù trở thành tư tưởng chủ đạo của bài *Hịch* và của cả thời đại nhà Trần. Tinh thần ấy đã tạo nên sức mạnh để ta đập tan một đạo quân xâm lược hùng mạnh bậc nhất lúc bấy giờ.

Từ ý nguyện về một đất nước hùng mạnh, đến ý chí quyết chiến thắng giặc thù, và nay, thành chân lí về sự tồn tại độc lập có chủ quyền của dân tộc Đại Việt là sự kế thừa và tiếp nối một khát vọng cao cả luôn ôm ấp trong tim người dân đất Việt.

Và đây, chân lí được Nguyễn Trãi khẳng định;

Như nước Đại Việt ta từ trước,

Vốn xưng nền văn hiến đã lâu,

Núi sông bờ cõi đã chia

Phong tục Bắc Nam cũng khác.

Từ Triệu, Đinh, Lí, Trần bao đời xây nền độc lập,

Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương

Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau,

Song hào kiệt đời nào cũng có.

Bên cạnh việc phản ánh khát vọng của nhân dân về một đất nước độc lập, thống nhất, hùng cường, các áng văn còn nêu cao khí phách của dân tộc Đại Việt đang và đã trên đà lớn mạnh.

Ngay từ buổi đầu xây nền độc lập, khí phách dân tộc đã bộc lộ rõ. Đó là bản lĩnh, là ưu thế của một dân tộc dám hiên ngang *đứng giữa đất trời*. Chỉ có bản lĩnh ấy, phách ấy mới dám dời đổi kinh đô từ một nơi có địa thế che chắn của núi rừng hiểm trở, ra nơi đồng bằng bốn bề trống vắng: *địa thế rộng mà bằng; đất đai cao mà thoáng (Chiếu dời đô)*. Thật là kiên cường. Khí phách kiên cường ấy là khí phách của một dân tộc đang trên đà lớn mạnh.

Và khí phách Đại Việt càng trở nên kiên cường hơn trong tinh thần dũng cảm xả thân vì nước: *Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng, trong bản lĩnh: xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù, coi lũ giặc như những loài cầm thú*. Tư thế của Trần Quốc Tuấn và dân tộc ta trong: *Hịch tướng sĩ* là tư thế của một con người, một dân tộc *đứng trên đầu thù*, mà xúc tột, sẵn sàng nghiền nát kẻ

thù của mình: *Có thể bêu đầu Hốt Tất Liệt ở Cửa Khuyết, làm rửa thịt Văn Nam Vương ở Cảo Nhai. Thật là oai hùng!*

Có thể nói: *Hịch tướng sĩ* là một bản hùng ca lẫm liệt của dân tộc, là hào khí Đông A âm vang đến ngàn đời.

Bản lĩnh và khí phách trong: *Nước Đại Việt ta* cũng ngang tàng lẫm liệt không kém. Nguyễn Trãi khẳng định vị thế của Đại Việt ngang hàng với các cường quốc lớn ở phương Bắc:

*Từ Triệu, Đinh, Lí, Trần bao đời xây nền độc lập,
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương.*

Kiêu hãnh, tự hào về một dân tộc *hào kiệt, đời nào cũng có*. Càng kiêu hãnh hơn bởi tư thế của một dân tộc là tư thế của người chiến thắng:

*Cửa Hàm Tử bắt sống Toa Đô
Sông Bạch Đằng giết tươi Ô Mã.*

Đặc biệt, ở đoạn sau của bài Cáo, khí phách anh hùng của một dân tộc anh hùng càng bộc lộ rõ ở khí thế tiến công như vũ bão, rung trời, chuyển đất:

*Trận Bò Đằng sấm vang chớp giạt
Miền Trà Lân trúc chẻ tro bay*

(Bình Ngô đại cáo)

Khiến cho quân giặc phải bạt vía kinh hồn đến mức *kẻ lê gối dâng cờ tạ tội, kẻ trói tay để tự xin hàng, kẻ xéo lên nhau để chạy thoát thân...*

Ra đời trong hào khí chiến thắng, cả dân tộc đang ca khúc khải hoàn, *Bình Ngô đại cáo* cũng tràn đầy cái hào khí ấy. Hào khí của một dân tộc đã chiến thắng và đã lớn mạnh!

Càng đọc kĩ ba áng văn, ta càng hiểu rõ vì sao nó có sức rung động lòng người đến thế. Sức truyền cảm ấy được tạo nên từ tình cảm sục sôi của các tác giả. Chính khát vọng độc lập và khí phách Đại Việt đã làm nên vẻ đẹp tinh thần hiếm có của ba áng văn chương kiệt tác này.